

UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

GIÁO TRÌNH

**MÔN HỌC: THỰC HÀNH CHỌN GIỐNG-THỤ TINH NHÂN
TẠO CHO VẬT NUÔI**

NGHÀNH : CHĂN NUÔI – THÚ Y

TRÌNH ĐỘ : CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-CĐSL ngày 08/09/2023 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban hành Chương trình đào tạo
ngành/nghề Chăn nuôi - Thú y, trình độ Cao đẳng và Trung cấp)*

Sơn La, năm 2023

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu Thực hành chọn giống - thụ tinh nhân tạo ở vật nuôi thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Xuất phát từ nhu cầu nhu cầu của người học chuyên ngành Chăn nuôi – Thú y, nhằm có tài liệu để giảng dạy và học tập môn học giúp học sinh, sinh viên có được những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết. Trường Cao đẳng Sơn La xây dựng giáo trình đào tạo môn học “ Thực hành chọn giống – thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi” áp dụng cho hệ đào tạo Cao Đẳng ngành “Chăn nuôi - Thú y”.

Kết cấu của giáo trình gồm nhiều bài học, mỗi bài gồm nhiều nội dung, công việc và bước công việc tích hợp liên quan chặt chẽ với nhau nhằm hướng tới hình thành những năng lực thực hiện của người học. Vì vậy những kiến thức lý thuyết được chọn lọc và tích hợp vào công việc, mỗi công việc được trình bày dưới dạng một bài học.

Tài liệu này được viết theo từng bài và được dùng làm giáo trình cho các học sinh, sinh viên trong các khóa đào tạo hệ Trung cấp, các giáo viên tham khảo, hoàn chỉnh để trở thành giáo trình chính thức trong hệ thống dạy nghề.

Tuy nhiên với thời gian thực hiện ngắn, điều kiện còn nhiều hạn chế, nội dung chuẩn bị của chúng tôi không thể tránh khỏi thiếu sót. Để chương trình được hoàn thiện hơn chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp của các chuyên gia tư vấn, các đồng nghiệp. Chúng tôi xin trân trọng ghi nhận.

Xin chân thành cảm ơn!

Tham gia biên soạn:

Chủ biên: Hoàng Văn Giáp

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÀI 1: BÌNH TUYẾN TRÂU, BÒ GIỐNG	
I. BÌNH TUYẾN BÒ GIỐNG	
A - GIÁM ĐỊNH BÒ CÁI GIỐNG	
1. Bò Lai Sind	1
1.1. Xếp cấp sinh trưởng phát dục theo khối lượng	
1.2. Xếp cấp theo ngoại hình thể chất	
1.3. Xếp cấp sơ bộ giữa cấp ngoại hình và khối lượng	
1.4. Xếp cấp sinh sản	
2. Bò vàng (bò nội)	
2.1. Xếp cấp sinh trưởng theo khối lượng	
2.2. Ngoại hình thể chất	4
2.3. Xếp cấp sơ bộ giữa sinh trưởng và ngoại hình thể chất	
2.4. Xếp cấp sinh sản	
2.5. Xếp cấp tổng hợp	
B. GIÁM ĐỊNH BÒ ĐỰC GIỐNG	
1. Bò Laisind	
1.1. Cấp ngoại hình thể chất	8
1.2. Xếp cấp sinh trưởng theo khối lượng (kg)	
1.3. Xếp cấp tổng hợp theo ngoại hình thể chất và sinh trưởng	
2. Bò vàng	
2.1. Xếp cấp theo ngoại hình thể chất	12
2.2. Xếp cấp ngoại hình theo khối lượng	
2.3. Xếp cấp tổng hợp	
II. BÌNH TUYẾN TRÂU GIỐNG	
I - TRÂU CÁI	
1.1. Xếp cấp sinh sản	15
1.2. Xếp cấp ngoại hình	
1.4. Xếp cấp tổng hợp dựa vào 3 cấp ngoại hình thể chất, sinh sản và khối lượng	
Bài 2: KIỂM TRA SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG TINH DỊCH	
1. Mục đích, yêu cầu.	17
1.1. Mục đích.	
1.2. Yêu cầu.	
2. Nội dung công tác chuẩn bị	
2.1. Công tác chuẩn bị dụng cụ hóa chất	19
2.2. Nội dung thực hành	

3. Địa điểm

Bài 3: CÁCH XÁC ĐỊNH TỶ LỆ TINH TRÙNG KỶ HÌNH, PHA CHẾ MÔI TRƯỜNG TINH DỊCH VÀ BẢO TỒN TINH DỊCH

1. Mục đích, yêu cầu	23
1.1. Mục đích	
1.2. Yêu cầu	
2. Nội dung công tác chuẩn bị	
2.1. Công tác chuẩn bị dụng cụ hóa chất	
2.2. Nội dung thực hành	25
3. Địa điểm	

Bài 4: THỤ TINH NHÂN TẠO CHO GIA SÚC

1. Mục đích, yêu cầu	
1.1. Mục đích	27
1.2. Yêu cầu	
2. Nội dung và chuẩn bị dụng cụ	
2.1. Công tác chuẩn bị dụng cụ	30
2.2. Nội dung thực hành	

Bài 5: QUAN SÁT KỸ THUẬT KHAI THÁC TINH DỊCH

1. Mục đích, yêu cầu	35
1.1. Mục đích	

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành Chọn giống – Thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi

Mã môn học: MH 19

. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Thực hành Chọn giống – Thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi là môn học bắt buộc trong chương trình Trung cấp Chăn nuôi – Thú y. Môn học được bố trí học ngay sau khi học xong các môn học Giống và kỹ thuật truyền giống, Giải phẫu sinh lý vật nuôi.

- Tính chất: Môn học rèn luyện cho người học những kỹ năng cơ bản về quan sát, nhận dạng ngoại hình các giống vật nuôi; Giám định ngoại hình và đo các chiều đo trên cơ thể con vật; Chọn lọc vật nuôi làm giống;

. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Trình bày được cách nhận dạng ngoại hình các giống vật nuôi

+ Mô tả được cách giám định ngoại hình và đo các chiều đo trên cơ thể con vật, chọn lọc, loại thải vật giống

+ Trình bày được kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho lợn, bò.

- Về kỹ năng:

+ Phân biệt được các giống vật nuôi thông qua đặc điểm ngoại hình.

+ Thực hiện giám định ngoại hình các giống vật nuôi, chọn lọc, loại thải vật giống

+ Thực hiện thụ tinh nhân tạo cho lợn, bò.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự chịu trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

. Nội dung môn học:

BÀI 1

BÌNH TUYẾN TRÂU, BÒ GIỐNG

Mục tiêu:

- Có khả năng nhận dạng ngoại hình các giống vật nuôi

I. BÌNH TUYẾN BÒ GIỐNG

- Xác định khối lượng của bò

+ Xác định bằng cách cân: (kg)

+ Nơi không có cân thì xác định bằng cách đo các chiều:

Khối lượng bò = P (kg) = 90 x VN² x DTC (± 5%)

Đơn vị số đo là: m (mét)

- Xác định tuổi của bò

+ Hỏi chủ nuôi

+ Xem răng

* Bò 2 tuổi có 2 răng

* Bò 3 tuổi có 4 răng

* Bò 4 tuổi có 6 răng

* Bò 5 tuổi có 8 răng

* Bò 8 tuổi có 2 răng cửa mòn hình chữ nhật.

A - GIÁM ĐỊNH BÒ CÁI GIỐNG

Chỉ giám định những bò từ 2 đến 8 tuổi.

1. Bò Lai Sind

1.1. Xếp cấp sinh trưởng phát dục theo khối lượng

Cấp	Thể trọng khối lượng qua các lứa tuổi		
	≤3	>3 - 4	> 4
Đặc cấp ký lục	≥ 276	≥ 312	≥ 336
Đặc cấp	253	286	308
Đặc cấp	230	260	380

1.2. Xếp cấp theo ngoại hình thể chất

Cho điểm theo bảng

Các bộ phận	Điểm	Hệ số	Điểm có hệ số	Tiêu chuẩn đạt điểm 5	Lý do trừ điểm
Toàn thân	5	5	25	Khoẻ cân đối, biểu hiện rõ đặc điểm của giống	Yếu, không cân đối, không biểu hiện rõ đặc điểm của giống.
Đầu, cổ	5	1	5	Nhẹ nhàng, cân đối	Không cân đối
Ngực	5	2	10	Rộng, sâu, nở	Ngực lép
Vai, lưng	5	2	10	Rộng, cân đối	Lưng võng, hẹp
Bụng	5	2	10	Phát triển, tròn, không sệ	Bụng sệ
Mông	5	3	15	Dài, rộng, ít dốc	Mông lép

Vú	5	3	15	Phát triển tốt, núm vú đều, cân đối, tĩnh mạch nổi rõ	Núm vú không đều, tĩnh mạch không nổi rõ
Bốn chân	5	2	10	Chắc, khoẻ, tư thế tốt, không vòng kiềng	Yếu, đi không bình thường, móng dài
Cộng		20	100		

XẾP CẤP NGOẠI HÌNH

Đặc cấp kỷ lục: 80 - 100

Cấp 1: 70 - 74

Đặc cấp: 75 - 79

Cấp 2: 65 - 69

Không xếp < 65 điểm

1.3. Xếp cấp sơ bộ giữa cấp ngoại hình và khối lượng

Cấp ngoại hình	Đặc cấp kỷ lục	Đặc cấp	Cấp I	Cấp II	Không xếp
Đặc cấp kỷ lục	ĐC kỷ lục	ĐC kỷ lục	ĐC	ĐC	C1
Đặc cấp	ĐC	ĐC	ĐC	C1	C2
Cấp 1	C1	C1	C1	C2	C3
Cấp 2	C2	C2	C2	C3	Không xếp
Không xếp	C3	C3	Không xếp	Không xếp	Không xếp

1.4. Xếp cấp sinh sản

Cấp	Đặc cấp	Cấp 1	Cấp 2	Không xếp
Khoảng cách giữa hai lứa đẻ (tháng)	12	13 - 18	19 - 24	> 24

1.5. Xếp cấp tổng hợp

Cấp sơ bộ	Cấp sinh sản			
	Đặc cấp	Cấp 1	Cấp 2	Không xếp
Đặc cấp kỷ lục	ĐCKL	ĐC	C1	Không xếp
Đặc cấp	ĐC	C1	C1	Không xếp

Cấp 1	ĐC	C1	C2	Không xếp
Cấp 2	C1	C2	C2	Không xếp
Không xếp	C2	Không xếp	Không xếp	Không xếp

1. Bò vàng (bò nội)

1.1. Xếp cấp sinh trưởng theo khối lượng

Cấp	Khối lượng cơ thể (kg)			
	2 - < 3 tuổi	3 - < 4 tuổi	4 - < 5 tuổi	>5 tuổi
I	175	195	210	220
II	145	165	180	190
III	125	145	160	170

1.1. Ngoại hình thể chất

Điều kiện đạt 5 điểm	Lý do trừ điểm
- Tâm vức lớn, chắc khỏe, cân đối, biểu hiện rõ đặc điểm của giống.	Yếu không cân đối
- Đầu cổ to kết hợp chặt chẽ, cân đối, mắt sáng, tinh nhanh	Đầu cổ mất cân đối
- Ngực nở sâu, rộng, vai lng hông dài, thẳng, phẳng, mủng dài, rộng, bụng gọn.	Lng vùng, hẹp, ngực lép, bụng sệ
Bốn chân chắc khỏe, mủng tròn khít, thể đi đứng bình thong	Bốn chân yếu, đi vòng kiềng
Vú đều, núm vú tròn, tĩnh mạch nổi rõ	Vai không đều, tĩnh mạch hở

Xếp cấp: Cấp I (A): 5 điểm Cấp III (C): 3 điểm

Cấp II (B): 4 điểm

1.2. Xếp cấp sơ bộ giữa sinh trưởng và ngoại hình thể chất

Cấp sinh trưởng	Cấp ngoại hình			
	I	II	III	Không xếp

I	I	I	I	I
II	II	II	II	II
III	III	III	III	III

1.3. Xếp cấp sinh sản

Cấp	Đặc cấp	Cấp 1	Cấp 2	Không xếp
Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ (tháng)	12	13 - 18	19 - 24	> 24

1.4. Xếp cấp tổng hợp

Cấp sinh sản	Cấp sơ bộ			
	I	II	III	Không xếp
I	I	I	II	II
II	II	II	II	III
III	II	III	III	III
Không xếp	III	III	Không xếp	Không xếp

B. GIÁM ĐỊNH BÒ ĐỰC GIỐNG

1. Bò Laisind

1.1. Cấp ngoại hình thể chất

Các bộ phận	Tiêu chuẩn cho điểm 5	Điểm	Hệ số	Điểm có hệ số	Lý do trừ điểm
Toàn thân	Phát triển cân đối, chắc khỏe, biểu hiện rõ đặc điểm giới tính và giống	5	5	25	Không cân đối, yếu
Đầu, cổ	Biểu hiện rõ đặc điểm của giống, cổ to, đầu cổ kết hợp tốt.	5	2	10	Không cân đối, cổ nhỏ, đầu nhỏ
Ngực	Rộng, sâu, nở	5	3	15	Ngực lép, không nở
Vai, lưng, hông	Dài, rộng, phẳng	5	1	5	Lưng không thẳng